

Mặc dù chiến lược “tái cân bằng châu Á-Thái Bình Dương” của Chính quyền Obama đã chính thức kết thúc, ảnh hưởng của chiến lược này trong những năm gần đây vẫn rất sâu sắc. Chính quyền Donald Trump vẫn tiếp tục thúc đẩy can thiệp khu vực, trong đó Biển Đông là khu vực then chốt để quay trở lại châu Á-Thái Bình Dương, ngăn chặn sự trỗi dậy của Trung Quốc.



Cùng với việc Donald Trump lên cầm quyền, chiến lược “tái cân bằng châu Á-Thái Bình Dương” của Chính quyền Obama đối với khu vực châu Á-Thái Bình Dương đã chính thức kết thúc. Trong buổi họp báo đầu tiên tại chức ngày 13/3/2017, quyền Trưởng Ngoại trưởng Mỹ phụ trách các vấn đề Đông Á và Thái Bình Dương Susan Thornton cho biết chiến lược “tái cân bằng châu Á-Thái Bình Dương” của Chính quyền Obama đã chính thức kết thúc, chính sách châu Á-Thái Bình Dương của Chính quyền Donald Trump có thể sẽ có những thay đổi. Chính quyền Donald Trump hiện nhiên nhận thức được khu vực châu Á-Thái Bình Dương chứa đựng tiềm lực phát triển kinh tế rất lớn, Mỹ vẫn sẽ tăng cường mức độ can thiệp của nước này đối với khu vực châu Á-Thái Bình Dương, những cam kết “tái cân bằng châu Á-Thái Bình Dương”, “quay trở lại châu Á-Thái Bình Dương” đã lụi tàn. Hiện nay, chính sách “tái cân bằng” của Chính phủ Mỹ ở khu vực châu Á-Thái Bình Dương được thực hiện từ năm 2009 đến nay đã kết thúc. Tuy nhiên, ảnh hưởng của chiến lược “tái cân bằng châu Á-Thái Bình

Dòng” được coi là chính sách châu Á-Thái Bình Dương quan trọng nhất của Mỹ trong những năm gần đây với rất sâu sắc.

Từ khi bước vào thế kỷ 21 đến nay, khu vực châu Á-Thái Bình Dương không những ngày càng trở thành động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế thế giới, mà còn trở thành tiêu điểm cạnh tranh giữa các cường quốc. Để giành được ưu thế thế kỷ thay đổi của địa chính trị toàn cầu, tiếp tục bảo vệ địa vị bá quyền toàn cầu của mình, Mỹ phải duy trì sức mạnh quân sự hùng mạnh ở khu vực châu Á-Thái Bình Dương, từ năm 2009 đưa xuất “phủi quay trở lại châu Á”, “tăng cường sự hiện diện quân sự ở châu Á”, năm 2011 tuyên bố “xoay trục sang châu Á”, năm 2012 đưa xuất thúc đẩy quân sự “tái cân bằng châu Á-Thái Bình Dương”, lấy quân sự này để cân bằng và kiểm soát sự trỗi dậy của Trung Quốc, tăng cường sự kiểm soát đối với khu vực trung tâm và chính trị, kinh tế và thương mại của thế giới.

Xét thấy địa vị quân sự của khu vực Biển Đông trong khu vực châu Á-Thái Bình Dương, Mỹ coi Biển Đông là khu vực then chốt để quay trở lại châu Á-Thái Bình Dương, là khu vực then chốt để kiểm soát sự phát triển, ngăn chặn sự trỗi dậy của Trung Quốc, bảo vệ địa vị lãnh đạo khu vực châu Á-Thái Bình Dương của Mỹ. Ngày 28/5/2015, Tổng thống Mỹ Obama đã có bài phát biểu trong lễ tốt nghiệp của Học viện quân sự West Point, nêu rõ ý định Mỹ can thiệp vào các vấn đề an ninh của châu Á như vấn đề Biển Đông..., tuyên bố “quân đội Mỹ phải chuẩn bị tốt cho các nguy cơ, ‘sự xâm lược mang tính chiến lược’ đối với các khu vực như Biển Đông... sẽ ảnh hưởng đến tương lai của Mỹ, có thể làm cho quân đội Mỹ bước vào trong đó”. Khi đến thăm Philippines, Obama cho biết “Cam kết bảo vệ Philippines của Mỹ kiên định như sắt”. Phó Tổng thống Mỹ Joe Biden thì cho rằng “Biển Đông gây nguy hiểm cho lợi ích của Mỹ”. Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ Ashton Carter cho biết Mỹ sẽ không chấp nhận lập trường Trung Quốc có chủ quyền trên những đảo, đá nhân tạo này, đồng thời liên tục có máy bay và tàu chiến đến vùng biển này dựa trên luật pháp quốc tế thực hiện quyền tự do hàng hải. Chính phủ Mỹ coi Biển Đông là biên pháp thúc đẩy quân sự của châu Á-Thái Bình Dương, kiểm soát và cản trở sự trỗi dậy của Trung Quốc, khu vực Biển Đông trở thành điểm nóng khu vực và không ngừng nóng lên, từng bước tiến ra sân khấu sự đồng bộ pháp quân sự để đối đầu với Trung Quốc. Cùng với việc Donald Trump lên cầm quyền, tuy quân sự “tái cân bằng châu Á-Thái Bình Dương” đã kết thúc, nhưng sự quan tâm và can thiệp của Mỹ đối với vấn đề Biển Đông không những không kết thúc, mà còn ngày càng tăng lên. Từ khi thúc đẩy quân sự “tái cân bằng châu Á-Thái Bình Dương” đến nay, bộ Quốc Vụ Bộ xung quanh Biển Đông vẫn là điểm quan trọng nhất để Mỹ can thiệp vào vấn đề Biển Đông, ngày sinh ảnh hưởng sâu sắc đối với vấn đề này, đã nhận được sự quan tâm của mọi người. Bài viết này tập trung phân tích từ những diễn biến của quân sự, bộ Quốc Vụ Bộ của Mỹ xung quanh Biển Đông từ khi thúc đẩy quân sự “tái cân bằng châu Á-Thái Bình Dương” đến nay.

I. Tổng quan về đồng minh quân sự, thúc đẩy hợp tác quân sự song phương và đa phương

Hiện nay, MĐ đã ký hiệp ước hợp tác quốc phòng với 32 nước trên thế giới, trong đó có 5 nước ở khu vực châu Á-Thái Bình Dương là Nhật Bản, Hàn Quốc, Philippines, Thái Lan và Úc. MĐ cho rằng quan hệ đồng minh ở châu Á-Thái Bình Dương là ưu thế đặc biệt của MĐ trong khu vực này, cũng là cơ sở để MĐ bảo vệ an ninh và ổn định khu vực châu Á-Thái Bình Dương, phối hợp xây dựng mạng lưới quan hệ đồng minh ở châu Á-Thái Bình Dương, tăng cường bố trí quân sự của MĐ ở khu vực này, tích cực triển khai chung nhiệm vụ, tăng cường sự hiện diện của MĐ ở khu vực này, nâng cao mức độ sẵn sàng chiến đấu mà MĐ có thể cung cấp cho các đồng minh. Trong bối cảnh này, MĐ áp dụng nhiều biện pháp, bên cạnh việc tăng cường quan hệ hợp tác quân sự với các đồng minh truyền thống như Philippines, Thái Lan, Nhật Bản, Úc..., còn tăng cường quan hệ quân sự với các nước đối tác hợp tác chiến lược mới như Việt Nam, Ấn Độ, Indonesia, Singapore, Malaysia...

1. Tổng quan hợp tác quân sự với các đồng minh truyền thống như Philippines, Thái Lan, Nhật Bản, Úc...

Vai trò quan trọng nhất của các hiệp ước hợp tác quân sự MĐ-Philippines là nâng cao sự hiện diện quân sự của MĐ ở khu vực Biển Đông, đưa vào các căn cứ không quân và hải quân có ưu thế và điểu khiển tốt về địa lý gần Biển Đông của Philippines, bao gồm ưu thế chiến lược của MĐ ở khu vực Biển Đông, MĐ coi Philippines là cầu nối để can thiệp vào khu vực Biển Đông, kiểm soát Trung Quốc, tiến vào châu Á-Thái Bình Dương. Dấu hiệu chiến lược “tái cân bằng châu Á-Thái Bình Dương” của Obama, các hiệp ước chiến lược và an ninh giữa MĐ và Philippines được tăng cường liên tục, việc hai nước liên tục tiến hành bàn bạc về sự hiện diện quân sự của MĐ ở Philippines trên thế giới là để cùng đối phó với Trung Quốc ở Biển Đông. Năm 2010, hai nước ký Hiệp ước hợp tác an ninh MĐ-Philippines với thời hạn 10 năm. Ngày 12/1/2016, MĐ và Philippines xác nhận Tòa án tối cao Philippines đã thông qua Thỏa thuận tăng cường hợp tác an ninh, đồng thời đặt được sự nhất trí về việc tăng cường hợp tác an ninh trên biển. Philippines cung cấp cho quân đội MĐ 8 căn cứ, quân đội MĐ có thể xây dựng các công trình ở những căn cứ này, cất giữ và cung cấp trang thiết bị vũ khí. Tám căn cứ quân sự mà Philippines cung cấp cho quân đội MĐ bao gồm 5 sân bay quân dụng, 2 căn cứ hải quân và 1 trại huấn luyện trong rừng sâu. Tám căn cứ này lớn nhất là căn cứ không quân Basa và Clark ở tỉnh Pampanga, căn cứ Fort Magsaysay nằm ở tỉnh Nueva Ecija, căn cứ không quân Antonio Bautista và 1 căn cứ biển ở tỉnh Palawan; căn cứ không quân Mactan-Benito Ebuen và 1 căn cứ biển ở

tỉnh Cebu; sân bay Laguindingan ở thành phố Cagayan de Oro; trong đó có 4 căn cứ quân sự ở Luzon phía Đông Biển Đông, 2 căn cứ quân sự ở Palawan, quần đảo Trường Sa, mũi đất Iloilo kéo Mỹ can dự vào Biển Đông, đi đầu với Trung Quốc của Philippines là rất rõ ràng.

Nhật Bản là đồng minh quan trọng nhất của Mỹ ở khu vực châu Á-Thái Bình Dương, quan hệ Mỹ-Nhật luôn là chủ đề trong chính sách an ninh châu Á của Mỹ. Nhật Bản đóng vai trò không thể thiếu trong hệ thống đồng minh của Mỹ ở châu Á-Thái Bình Dương, đóng vai trò quan trọng trong việc bảo vệ sự bá quyền của Mỹ, kiểm soát Trung Quốc. Tuyên bố chung bảo đảm an ninh và Phát triển châu Á hợp tác quốc phòng mà Mỹ và Nhật Bản ký từ năm 1996 đến năm 1997, trở thành khung cơ bản mới của quan hệ đồng minh Mỹ-Nhật. Hai hiệp ước này đã làm thay đổi tính chất của đồng minh Mỹ-Nhật, thay đổi từ đồng minh mang tính phòng ngừa sang đồng minh có tính chất tấn công. Trong thời kỳ Chính quyền Obama, sự phân công và hợp tác của liên minh Mỹ-Nhật và quân sự ngày càng đi sâu. Mỹ hoan nghênh Thủ tướng Nhật Bản Shinzo Abe tiến hành giới thiệu cho việc dỡ bỏ lệnh cấm quân sự và tiếp nhận và sửa đổi hiến pháp, đồng thời đã từng thêm nội dung của quản lý toàn cầu trong dự thảo hợp tác đồng minh. Do Nhật Bản cách Biển Đông từng bước gần, có quan hệ đồng minh ổn định lâu dài với Mỹ, nên Mỹ coi Nhật Bản là quốc gia then chốt để can dự vào Biển Đông, phát huy ảnh hưởng. Mỹ liên tục từng cường quan hệ đồng minh Mỹ-Nhật, để Nhật Bản chịu trách nhiệm phòng ngừa giúp đỡ Mỹ trong các sự kiện bất ngờ xảy ra trong khu vực, trở thành chủ đề và trung tâm của Mỹ kiểm soát Trung Quốc ở khu vực Biển Đông, thậm chí là khu vực châu Á-Thái Bình Dương.

Úc tiếp giáp Biển Đông, Đông Nam Á, đồng thời có vị trí địa lý đặc biệt gần Ấn Độ Dương, làm cho Mỹ coi nước này là chủ đề quan trọng của mình trong chiến lược châu Á-Thái Bình Dương để có thể kiểm soát đồng thời cả Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương. Từ khi Mỹ thực hiện chiến lược “tái cân bằng châu Á-Thái Bình Dương” đến nay, Úc là lực lượng quan trọng của Mỹ trong chiến lược “Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương”. Sau sự kiện “11/9/2001”, hai nước đã từng cường hợp tác quân sự song phương, mở rộng hoạt động quân sự, tiến hành tập trận và diễn tập chung, đóng quân tại căn cứ quân sự Darwin. Darwin là cửa ngõ để Úc tiến vào Biển Đông, có thể làm giảm khoảng cách và nâng cao thời gian phản ứng để lực lượng quân sự Mỹ tiến vào Biển Đông. Obama nêu rõ Darwin ở gần Biển Đông, Mỹ sẽ có thể phản ứng kịp thời với các sự kiện bất ngờ xảy ra ở khu vực châu Á-Thái Bình Dương, bảo đảm và bảo vệ lợi ích các nước đồng minh trong khu vực này. Ngoài ra, Mỹ còn bán cho Úc hệ thống chiến đấu Aegis và máy bay chiến đấu F-35 để nước này từng cường sức mạnh quốc phòng.

Thái Lan luôn là đồng minh kiên định của Mỹ ở Đông Nam Á, cung cấp căn cứ quân sự, thông tin tình báo và các điều kiện thuận lợi khác từ lâu nay cho Mỹ, những điều này đã từng đóng góp đáng kể vào hành động quân sự của Mỹ ở khu vực Biển Đông. Thái Lan cung cấp cảng biển, sân bay cho Mỹ, Mỹ cung cấp trang thiết bị vũ khí và viện trợ vốn mua trang thiết bị cho Thái Lan. Sau sự kiện “11/9/2001”, cảng biển, sân bay của Thái Lan đóng vai trò then chốt trong tác chiến chống khủng bố của Mỹ ở khu vực châu Á-Thái Bình Dương. Hàng năm đều có hàng chục nghìn binh sĩ của quân đội Thái Lan được cử đến Mỹ để tham gia “kế hoạch giáo dục và bồi dưỡng quân sự quốc tế” và phát triển chuyên nghiệp dân sự, đồng thời hàng năm đều tiến hành hơn 40 lần tập trận chung để kiểm chứng thành quả.

2. Tình hình phát triển quan hệ quân sự với các nước đối tác hợp tác chiến lược mới như Ấn Độ, Indonesia, Singapore, Malaysia, Việt Nam...

Trong chiến lược “tái cân bằng châu Á-Thái Bình Dương”, Chính quyền Obama phát triển một cách tích cực hơn quan hệ đối tác mới, nhất là quan hệ quân sự với các nước như Ấn Độ, Indonesia, Myanmar và Việt Nam, đồng thời liên tục triển khai tập trận chung trên biển, bán trang thiết bị quân sự tiên tiến cho những nước này.

Mỹ xác định quan hệ Mỹ-Ấn là quan hệ đối tác chiến lược toàn cầu thế kỷ 21. Mỹ nhận thấy được sự phát triển của kinh tế Ấn Độ trong nhiều năm qua đã được coi là nước lớn chi phối khu vực Nam Á, đồng thời có tiềm lực của công nghệ thế giới. Mỹ tích cực tìm cách duy trì, làm sâu sắc quan hệ đối tác hợp tác chiến lược thế chỗ cho quan trọng với Ấn Độ, cũng như quan hệ kinh tế thế giới mới song phương. Từ năm 2000 Mỹ và Ấn Độ bắt đầu kế hoạch cùng triển khai hoạt động gìn giữ hòa bình và tập hợp tập trận chung đa phương, đồng thời bắt đầu khôi phục hoạt động bán vũ khí quân sự cho Ấn Độ. Về số lượng, Ấn Độ là quốc gia có số lần tập trận nhiều nhất với Mỹ, trong tổng số lần tập trận chung do Bộ Tư lệnh Thái Bình Dương Mỹ tổ chức có hơn 1/3 là triển khai hợp tác với Ấn Độ. Từ năm 2005 đến 2006, hai nước ký Hiệp định khung về quốc phòng và khuôn khổ hợp tác an ninh trên biển, mở rộng hợp tác an ninh song phương Mỹ-Ấn.

Singapore nằm ở phía Nam bán đảo Mã Lai, gần cửa ngõ phía Nam của eo biển Malacca, trên gập khúc của eo biển này, là con đường chiến lược nối liền Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương, có địa vị chiến lược quan trọng, vì vậy cũng trở thành đối tượng để Mỹ tập trung tăng cường quan hệ đối tác chiến lược. Những năm 90 của thế kỷ 20, Singapore đã cung cấp căn cứ quân sự chuyên dụng cho quân đội Mỹ, báo động sự hiện diện quân sự của quân đội Mỹ ở khu vực này. Năm 2005, hai

nước ký Hiệp định khung chiến lược Mỹ-Singapore, Singapore trở thành cơ điểm chiến lược quan trọng của Mỹ ở khu vực Biển Đông. Tháng 6/2012, Mỹ hoàn thành quá trình xây dựng căn cứ hải quân ở Changi, có thể cho các biên đội tàu chiến cơ động như tàu sân bay, tàu viển dương... cấp bốn, đồng thời lập đội hỗ trợ nhà kho cất giữ và giám sát hoạt động tiên tiến, Singapore đồng ý đưa tàu chiến đầu ven biển mới nhất của quân đội Mỹ đến trú. Căn cứ hải quân Changi cung cấp dịch vụ tiếp tế hậu cần và sửa chữa các tàu cơ động như tàu sân bay... cho quân đội Mỹ. Changi cũng trở thành căn cứ cấp bốn tàu sân bay đầu tiên của quân đội Mỹ ở Đông Nam Á từ khi rút khỏi vịnh Subic đến nay, căn cứ này đã trở thành căn cứ thông đường được sử dụng nhất để Mỹ can thiệp vào Biển Đông. Đưa vào căn cứ này, đội tàu của Mỹ có thể trực tiếp tiến vào Biển Đông theo hướng Đông, có thể xuyên qua eo biển Malacca bất kể lúc nào theo hướng Tây, tiến vào quần đảo Dông, biển Ảp, đến khu vực vùng Vịnh.

Việc Mỹ dục sức tăng cường quan hệ quân sự song phương với Malaysia, trước tiên là mua đứt đứt các thửa thu nhập mà không phân, cho phép máy bay Mỹ được bay trên không phận Malaysia, sau đó hai nước bắt đầu triển khai hợp tác và thông tin tình báo quân sự. Từ khi Mohd Najib bin Abdul Razak được bầu làm thủ tướng Malaysia tháng 4/2009 đến nay, quan hệ Mỹ-Malaysia phát triển nhanh chóng. Tháng 4/2014, Obama lên đầu tiên đến thăm Malaysia, hai nước tuyên bố xây dựng quan hệ đối tác toàn diện. Các cuộc tập trận chung giữa hai nước ngày càng tăng, Mỹ liên tục bán trang thiết bị và khí tiên tiến như máy bay chiến đấu F18, tên lửa không đối không tầm xa AIM-120...

Nước coi là quốc gia có dân số đông nhất, diện tích lớn nhất của Đông Nam Á, Indonesia có giá trị chiến lược rất quan trọng đối với Mỹ. Từ khi thực hiện chiến lược “tái cân bằng châu Á-Thái Bình Dương” đến nay, Mỹ và Indonesia đã tăng cường quan hệ song phương trên các phương diện như chuyển thăm cấp cao, hợp tác an ninh, viện trợ quân sự..., thực hiện điểm chuyển thăm cấp cao thông đội ngũ, hợp tác an ninh ngày càng tăng lên, viện trợ quân sự liên tục. Sau khi ký Hiệp định khung quan hệ đối tác toàn diện năm 2009, hai nước cũng bắt đầu thực hiện tập trận chung thường niên, bao gồm tập trận chu kỳ bắt đầu và huấn luyện trên biển chung, cuộc tập trận chung “Lá chèn Garuda” do Bộ Tư lệnh Thái Bình Dương Mỹ và lực lượng Indonesia thực hiện... Viện trợ quân sự của Mỹ cho Indonesia cũng liên tục tăng lên, Indonesia đã trở thành một trong những quốc gia nhận viện trợ quân sự lớn thứ 3 của Mỹ ở khu vực Đông Nam Á.

Viet Nam là quốc gia trọng điểm của Mỹ ở khu vực Biển Đông. Mỹ nỗ lực thiết lập quan hệ đối tác hợp tác toàn diện với Việt Nam, hợp tác an ninh quân sự Mỹ-Viet được thúc đẩy nhanh chóng. Tháng 9/2011, hai nước ký Bản ghi nhớ và thúc đẩy

hợp tác an ninh song phương, thông nhất trước tiên tập trung vào 5 lĩnh vực (thiết lập các cơ chế đối thoại thông xuyên cấp cao giữa Bộ Quốc phòng Mỹ và Bộ Quốc phòng Việt Nam, an ninh biển, tìm kiếm cứu nạn, nghiên cứu và trao đổi kinh nghiệm về hoạt động gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc, hợp tác nhân đạo và cứu trợ thảm họa), đây cũng là lĩnh vực chính thức Mỹ và Việt Nam thiết lập quan hệ hợp tác quân sự sau chiến tranh. Về mặt quan hệ qua lại với Việt Nam, cựu Ngoại trưởng Mỹ Hillary Clinton đã viết cho rằng “Mỹ và Việt Nam đang thiết lập sự hợp tác khó có thể tưởng tượng 10 năm trước, quan hệ với kinh tế và ngoại giao hiệu quả hơn so với bất kỳ thời điểm nào trước đây”. Còn cả không quân, hải quân và vịnh Cam Ranh của Việt Nam có đầu tư lớn vào việc, là còn cả quân sự nội địa cũng thế, luôn là cả điểm quân sự mà quân đội Mỹ rất muốn sự đóng góp của Biển Đông.

II. Các tập trận chung biển nhiều hình thức, thể hiện sự hiện diện quân sự

Trong công cuộc hiện diện quân sự của Mỹ ở khu vực Biển Đông, kiếm soát ảnh hưởng đang lên của Trung Quốc ở khu vực Biển Đông, Mỹ liên tục mở rộng hoạt động tập trận với các nước xung quanh Biển Đông, các tập trận chung, cũng công nghệ hiện đại quân sự với khu vực Biển Đông. Các cuộc tập trận chung điển hình hiện nay chủ yếu có “Hợp tác huấn luyện và sẵn sàng chiến đấu trên biển” (CARAT), “Hổ mang vàng” (Cobra Gold) và “Vai kẻ vai” (Balikatan), hình thành cuộc tập trận bao hàm cả hải, lục và không quân. Quy mô tập trận liên tục mở rộng, nội dung tập trận cũng ngày càng đa dạng điển hình tập trận chung không biên giới mang tính tấn công quân sự mạnh mẽ như đổ bộ xuống các đảo và đánh úp bất ngờ, chiếm đóng..., khu vực tập trận ngày càng áp sát vùng biển tranh chấp ở Trường Sa. Ngoài tập trận thường niên, Mỹ còn tiến hành tập trận chung không thường niên với các nước khác.

1. Cuộc tập trận “CARAT”

Cuộc tập trận “CARAT” là cuộc tập trận chung do Mỹ dẫn đầu tiến hành với nhiều nước Đông Nam Á như Philippines, Indonesia, Malaysia, Singapore, Thái Lan, Timor Leste... Mục đích chủ yếu của cuộc tập trận này là nâng cao mức độ chia sẻ thông tin và hiệp đồng tác chiến của Mỹ với các nước tham gia tập trận, xây dựng quan hệ quân sự bền vững, cũng công nghệ hiện đại cùng đối phó với khủng hoảng quân sự khu vực ở Biển Đông. Kể từ năm 1995, các cuộc tập trận hàng năm đều do Tổng Lãnh Hạm đội 7 của Mỹ lên kế hoạch. Các hàng mục tập trận bao gồm tác chiến liên lạc, tuần tra trên biển, đánh chặn trên biển, tìm kiếm cứu nạn, chống tàu ngầm...

Tháng 5/2008, tàu chèo huy USS Blue Ridge (LCC-19) của Hải quân Mỹ 7 tuần chèo tập trận chung trên biển CARAT ở đảo Palawan và vùng biển của Philippines gần quần đảo Trường Sa. Giai đoạn cuối cùng của tập trận năm 2012 do Hải quân Mỹ và Philippines triển khai ở vùng biển đảo Mindanao phía Nam Philippines, các hàng mục tập trận bao gồm tập chèo huy chiến trường, đánh chặn trên biển, lặn, bện độn thớt trên biển và tìm kiếm cứu nạn. Do thời điểm này xảy ra vụ đảo Hoàng Nham/Scarborough lặn thớt 2 giữa Trung Quốc và Philippines, nên đảo điểm, hàng mục và mục tiêu thớt sự của tập trận Mỹ-Philippines nhận được sự quan tâm rộng rãi của công chúng quốc tế.

2. Cuộc tập trận chung “Hàng mang vàng”

Cuộc tập trận “Hàng mang vàng” là cuộc tập trận đa phương có tính chất hàng năm do Thái Lan và Mỹ cùng tổ chức, là một trong những cuộc diễn tập chung có ảnh hưởng nhất ở khu vực Đông Nam Á, từ năm 1982 đến nay mỗi năm đều tổ chức một lần. Cuộc tập trận “Hàng mang vàng” được coi là cuộc tập trận mang lợi ích rất lớn cho các nước đồng minh của Mỹ ở khu vực, được cho là cam kết bảo đảm an ninh của Mỹ đối với các nước đồng minh trong khu vực châu Á-Thái Bình Dương, cũng là hành động quan trọng để Mỹ thể hiện ảnh hưởng quân sự của nước này ở khu vực Biển Đông. Các hàng mục tập trận bao gồm tác chiến trên đất liền, trên biển và trên không, tác chiến không gian, tác chiến đặc nhiệm, tác chiến rừng sâu và vận chuyển nhân viên... Mục đích của cuộc tập trận này là nâng cao năng lực chung lợi các mối đe dọa và xâm lược, kiểm tra năng lực chèo huy, chia sẻ thông tin tình báo, đối phó khủng hoảng của quân đội các nước tham gia tập trận như Mỹ, Thái Lan... Những năm gần đây, quy mô tập trận liên tục mở rộng, số lượng các nước tham gia tập trận cũng không ngừng tăng lên, các nước như Singapore, Indonesia, Hàn Quốc, Malaysia, Trung Quốc... đều lần lượt tham gia. Năm 2000 mới chỉ có Singapore tham gia, đến năm 2001 Mỹ, Thái Lan, Singapore tham gia tập trận, đồng thời mới 9 nước như Úc, Hàn Quốc, Pháp, Malaysia, Indonesia, Trung Quốc, Nhật Bản, Philippines, Sri Lanka... tham gia với tư cách là quan sát viên. Năm 2002, lần đầu tiên mới Việt Nam quan sát. Năm 2010 quy mô được mở rộng hơn, Hàn Quốc lần đầu tiên có quân đội tham gia, gồm có 6 nước tham gia là Mỹ, Thái Lan, Singapore, Nhật Bản, Indonesia và Hàn Quốc. Cuộc tập trận năm 2011, số nước tham gia tập trận được mở rộng lên đến 24 nước. Cuộc tập trận năm 2012 có các nước như Mỹ, Thái Lan, Hàn Quốc, Nhật Bản, Singapore, Indonesia, Malaysia..., hơn nửa quan sát viên đến từ 20 quốc gia khác cũng tham gia. Năm 2016, 27 nước gồm Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc... đã có hơn 8000 nhân viên Hải quân không quân tham gia tập trận. Năm 2017, có 9 nước tham gia tập trận và 10 nước quan sát viên như Anh, Pháp, Canada...

3. Cuộc tập trận chung “Vai trò vai”

Cuộc tập trận chung “Vai trò vai” là hoạt động tập trận chung quy mô lớn được triển khai từ năm 1991 giữa Mỹ và Philippines. Những năm gần đây, quy mô của cuộc tập trận “Vai trò vai” không ngừng mở rộng, nội dung cũng dần biến từ diễn tập chung không bố trí đối tượng và đánh úp bất ngờ, đưa điểm ngày càng gần khu vực nhạy cảm. Mục đích của cuộc tập trận này là nâng cao năng lực phối hợp tác chiến của quân đội hai nước, cũng như nâng lực phản ứng nhanh để Mỹ chi viện tác chiến ở khu vực châu Á-Thái Bình Dương, đồng thời cho thấy quyết tâm của Mỹ ủng hộ Philippines phản đối xâm lược của bên ngoài. Tháng 4/2000, Mỹ và Philippines khôi phục tập trận bố trí đối tượng sau năm 1995, đưa điểm tập trận được lựa chọn là vùng biển gần đảo Luzon và đảo Palawan. Tháng 4/2001, Mỹ đưa “Hàng mang vàng” của Thái Lan và tập trận chung giữa Mỹ và Úc vào khuôn khổ tập trận chung “thách thức đồng đội” (Team challenge), tập trận vận động trên vùng biển gần đảo Luzon. Đưa điểm cuộc tập trận tháng 1/2004 được chọn ở vùng biển gần Thổ Nhĩ Kỳ thuộc quần đảo Tráng Sa. Cuộc tập trận diễn ra tháng 5/2008 mới lần đầu tiên di chuyển đến vùng biển Palawan của Philippines gần quần đảo Tráng Sa nhất, quy mô tập trận lớn kể từ khi; hàng mục tập trận cũng được nâng cấp từ chiến thuật tổng hợp truy tìm thông tin, bố trí thành giờ đảo, cướp đảo, tấn công bất ngờ bằng lực lượng đặc nhiệm... Cuộc tập trận năm 2012, đưa điểm được chọn là giếng dầu trên biển lớn nhất của Philippines trong Biển Đông nằm ở phía Tây đảo Palawan, triển khai các hàng mục tập trận như bố trí và cướp giàn khoan trên biển, tấn công không bố trí, cướp biển, buôn lậu... Cuộc tập trận năm 2013 được tổ chức ở vịnh Subic phía Bắc Philippines, Mỹ lần đầu tiên đưa 20 máy bay chiến đấu F/A-18E/F Super Hornet và 1 tàu chiến tham gia tập trận, Úc, Brunei, Nhật Bản, Hàn Quốc và Thái Lan cũng lần đầu tiên tham gia thảo luận bàn tròn về an ninh trên biển. Năm 2014, Úc lần đầu tiên tham gia tập trận. Năm 2015, các nước như Brunei, Việt Nam, Singapore cũng quan sát viên. Ngày 4/4/2016, cuộc tập trận chung “Vai trò vai” kéo dài 11 ngày giữa Mỹ và Philippines kết thúc, tổng số binh sĩ tham gia là gần 10.000 người, trong đó quân đội Mỹ có 4.900 binh sĩ, ngoài ra Úc cũng hơn 80 binh sĩ, Nhật Bản lần đầu tiên làm quan sát viên cũng hơn 80 binh sĩ tham gia. Trong thời gian tập trận, Mỹ lần đầu tiên bố trí hàng không tên lửa cũng đồng cao ở khu vực Thái Bình Dương. Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ Ashton Carter đã biết đến thăm tỉnh Palawan gần khu vực Biển Đông và tham gia lễ bế mạc tập trận, mục đích của chuyến thăm này là tái khẳng định quan hệ Mỹ-Philippines rất chặt chẽ, vai trò vai trò ủng hộ lẫn nhau.

4. Các cuộc tập trận chung khác

Ngoài tập trận chung hàng năm được tổ chức ở vùng Biển Đông, Mỹ còn tổ chức tập trận chung ở hàng loạt vùng Bắc Á, Mỹ và Hàn Quốc thông qua nhiều lần tập trận chung để duy trì xu thế có thể tác chiến bất cứ lúc nào. Mỹ và Hàn Quốc liên tục tổ

chức tập trận chung với bàng non (Foal Eagle) và Giải pháp then chốt (Key Resolve) quy mô lớn nhất trong lịch sử nhằm vào các cuộc thi nghiệm hạt nhân và phóng xạ tên lửa đến đảo của Triều Tiên, trong các cuộc tập trận năm 2016, Mỹ cử tàu sân bay USS Ronald Reagan (CVN-76), USS John C. Stennis (CVN-74), tàu ngầm hạt nhân USS Virginia (SSN-774), máy bay F-22, B-52, trình diễn tập trận “kịch hoạch tác chiến 5015” mà Mỹ và Hàn Quốc mới vạch ra, chuẩn bị chiến tranh đánh đòn phủ đầu đối với Triều Tiên. Trong các cuộc tập trận được tiến hành năm 2017, toàn bộ các loại vũ khí chiến lược của Mỹ như tàu sân bay USS Carl Vinson (CVN-70), máy bay ném bom chiến lược B-52, B-1B, máy bay ném bom chiến lược tàng hình B-2 và máy bay tấn công F-35B... đều tham gia tập trận, và lần đầu tiên trong diển tập đã đưa cặp đến khái niệm tác chiến Hệ thống phòng thủ tên lửa tầm cao giai đoạn cuối (THAAD).

Trong Đông Hải (biển Hoa Đông), Mỹ và Nhật Bản tổ chức tập trận định kỳ hàng năm, quân đội Mỹ cử lực lượng viễn chinh hải quân và đội chiến đấu cơ lập đoàn “Stryker” hợp tác với các lực lượng như nhóm tác chiến đặc nhiệm của Lực lượng phòng vệ trên đất liền của Nhật Bản, diển tập với các nội dung như chiếm lợi địa vị lực lượng nước ngoài xâm chiếm và cứu dân trên đảo, để tăng cường quan hệ đồng minh chiến lược Mỹ-Nhật. Cho dù những cuộc tập trận này không hoàn toàn lấy Trung Quốc làm kẻ thù giả tưởng, nhưng vẫn khách quan lợi xây dựng khuôn khổ chiến lược cùng nhằm vào Trung Quốc.

III. Tình cảnh bố trí quân sự tiến duyên ở Biển Đông

1. Trong bối cảnh chiến lược “tái cân bằng châu Á-Thái Bình Dương”, Mỹ điều chỉnh lực lượng hải quân và không quân sang khu vực châu Á-Thái Bình Dương

Mỹ là cường quốc quân sự đứng đầu thế giới hiện nay, phạm vi hoạt động rộng khắp trên toàn cầu, sức mạnh quân sự hùng mạnh trở thành công cụ để Mỹ phát huy ảnh hưởng thế giới khi can thiệp vào vấn đề Biển Đông. Khi nhậm chức vào tháng 6/2012, cựu Hội nghị an ninh châu Á lần thứ 11 được tổ chức tại Singapore, Bộ trưởng Quốc phòng Leon Panetta cho biết nguồn lực quốc phòng của Mỹ sẽ tiếp tục chuyển sang châu Á, đến năm 2020, hải quân Mỹ sẽ bố trí 60% tàu chiến ở châu Á, trong đó tăng thêm 1 tàu sân bay, đặt đến 6 chiếc (hiện nay hải quân Mỹ có 11 tàu sân bay), phân bổ tàu tuần dương, tàu khu trục, tàu chiến đầu ven biển và tàu ngầm. Tháng 5/2014, Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ Chuck Hagel một lần nữa tuyên bố tăng cường bố trí lực lượng mặt đất ở khu vực châu Á-Thái Bình Dương,

đồng thời cũng sẽ bố trí 60% lực lượng không quân đến khu vực châu Á-Thái Bình Dương, nhằm thúc đẩy hiện chiến lược “quay trở lại châu Á”. Đồng thời, ông còn nhấn mạnh Biển Đông vẫn là trái tim của châu Á, vẫn là ngã tư đường của kinh tế thế giới toàn cầu, tuyên bố kiên quyết phản đối bất kỳ quốc gia nào khiêu khích, ép buộc hoặc sẽ dùng vũ lực để đưa, phản đối bất kỳ quốc gia nào hèn chấp do hàng hải và hàng không. Tháng 5/2015, Bộ trưởng Quốc phòng Ashton Carter tham dự Hội thảo Shangri-La ở Singapore và có bài phát biểu lên án hành động xây lập biển ở Biển Đông của Trung Quốc, cho biết Mỹ phản đối bất kỳ hành động nào quân sự hóa các đảo, đá có tranh chấp; đồng thời kêu gọi ASEAN phải trở thành trung tâm của khu vực và duy trì sự ổn định của khu vực. Ngoài ra, ông tuyên bố Mỹ sẽ khởi động “Sáng kiến an ninh biển Đông Nam Á” mới để tính có trị giá 425 triệu USD, tăng cường xây dựng năng lực hải quân của các nước khu vực Đông Nam Á.

2. Nhanh chóng xây dựng bộ công quân sự xung quanh Biển Đông như căn cứ quân sự Darwin của Úc, xây dựng lỵ đảo Guam làm trục cốt, Nhật Bản, cũng Darwin của Úc... làm hai cánh

Xuất phát từ nhu cầu duy trì sự hiện diện quân sự ở Biển Đông, từ lâu nay Mỹ vẫn duy trì đến trú lượng lớn quân ở xung quanh Biển Đông, trong đó căn cứ Yokosuka ở Nhật Bản và căn cứ Guam trực tiếp nhìn hướng đến Biển Đông, có nhiệm vụ kiểm soát yêu điểm chiến lược, triển khai các tuyến đường giao thông quan trọng, đồng thời ứng hỗ và làm chủ đưa cho sẽ bố trí và hoạt động của quân đội Mỹ ở khu vực xung quanh Biển Đông.

Hôm đội Thái Bình Dương của Mỹ đến trú ở căn cứ Yokosuka của Nhật Bản, có nhóm tác chiến tàu sân bay số 5 do tàu sân bay USS George Washington (CVN 73) đồng đầu, có khoảng 60 tàu chiến và 350 máy bay chiến đấu các loại, tổng binh lực khoảng 60.000 người. Khu vực phụ trách của hôm đội này từ Tây Thái Bình Dương kéo dài đến tận Đông Dương, bao gồm cả Biển Đông.

Đảo Guam là căn cứ quân sự tiên duyên quan trọng nhất của khu vực Tây Thái Bình Dương, được gọi là “tàu sân bay không bao giờ chìm” trên Thái Bình Dương. Căn cứ này cách các khu vực nhạy cảm như Biển Đông, eo biển Đài Loan, bán đảo Triều Tiên... khoảng 3.000 km, nếu máy bay ném bom tầm xa mang theo tên lửa đến đó có tầm bắn gần 1.000 km cắt cánh từ đảo Guam, thì chỉ cần khoảng hai giờ đồng hồ là có thể phóng tên lửa nhằm vào kẻ thù có khoảng cách xa đến tận công sau đó trở về điểm xuất phát. Do khu vực Biển Đông cũng nằm trong hành trình của máy bay vận tải C-130 được cắt cánh từ căn cứ đảo Guam, nên lực lượng quân sự và vũ

Từ chiến lược được bố trí ở đảo Guam có thể nhanh chóng vận chuyển đến các tác chiến tiên duyên xung quanh Biển Đông. Vì vậy, đảo Guam trở thành căn cứ chiến lược quan trọng trong hệ thống tác chiến Tây Thái Bình Dương và đầu mối quan trọng giữa kết Mỹ và Đông Á. Các căn cứ quân sự chủ yếu có các căn cứ hải quân Apra Harbor, căn cứ không quân Andersen... Trước khi thực hiện chiến lược quay trở lại châu Á-Thái Bình Dương hiện nay, quân đội Mỹ bắt đầu chú trọng xây dựng các căn cứ quân sự trên đảo Guam, đầu tư số tiền rất lớn khoảng 15 tỷ USD, mở rộng xây dựng căn cứ hải quân và không quân trên đảo Guam, xây dựng thành trạm chuyển tiếp ở ngoài khơi phía châu Á nhất cho máy bay ném bom tầm xa B-52; mở rộng xây dựng cũng hải quân, dùng để bố trí tàu sân bay chủ yếu bằng năng lượng hạt nhân và bố trí hệ thống phòng thủ tên lửa, cũng như xây dựng các căn cứ di tản tập thể chiến, dùng để tăng cường cuộc tập trận chung Vòng đai Thái Bình Dương. Hiện nay, các căn cứ hải quân Apra Harbor có thể cho phép 6 tàu ngầm hạt nhân tấn công công bố, là các căn cứ tàu ngầm hạt nhân duy nhất của quân đội Mỹ ở khu vực Tây Thái Bình Dương. Các căn cứ không quân Andersen bố trí máy bay chiến đấu F-22, máy bay ném bom B-52 và máy bay trinh sát không người lái RQ-4 Global Hawk tiên tiến nhất, đồng thời có kho dự trữ nhiên liệu hàng không lớn hơn 2 căn cứ không quân Mỹ có tổng lượng chứa là 216 triệu lít.

Xuất phát từ nhu cầu can thiệp vào vấn đề Biển Đông, trước khi thực hiện chiến lược “tái cân bằng châu Á-Thái Bình Dương” hiện nay, Mỹ tập trung tăng cường bố trí quân sự ở Úc, tiến hành xây dựng các căn cứ quân sự và đóng quân ở Úc. Bộ chỉ huy ILC đang gồm 2.500 lính thủy đánh bộ ở cảng Darwin gần Biển Đông phía Tây Bắc Úc, đồng thời kể từ năm 2017, trang bị các máy bay chiến đấu tiên tiến bao gồm các F-22 Raptor, để duy trì năng lực chiến đấu đáng tin cậy ở khu vực này.

3. Lợi ích các căn cứ quân sự của các nước như Philippines, Malaysia, Singapore, Thái Lan... làm trọng điểm, xây dựng một cách có định, linh hoạt nhóm các căn cứ quân sự tiên duyên ở Biển Đông

Philippines là một trong những đồng minh của Mỹ, các căn cứ theo Hiệp ước biao vãn liên nhau ký năm 1951 và Hiệp định thềm viếng quân đội ký năm 1998, với phụng thờ thực trao đổi định kỳ, Mỹ đã định trú quân đội ở Philippines. Tháng 4/2012, sau khi vì tranh chấp đảo Hoàng Nham nên quan hệ với Trung Quốc trở nên căng thẳng, Chính phủ Philippines quyết định phát triển quan hệ an ninh một thị trường với Mỹ để đổi đầu với Trung Quốc. Tháng 4/2014, Mỹ và Philippines ký Thỏa thuận tăng cường hợp tác quốc phòng, đây là thỏa thuận quan trọng tăng cường quan hệ đồng minh Philippines-Mỹ. Thỏa thuận mới sẽ cho phép Mỹ bố trí trang thiết bị chiến đấu trước các căn cứ quân sự Philippines, khi xảy ra khủng hoảng không những tiết kiệm thời gian và nhiên liệu, mà còn có thể bố trí quân đội ở khoảng cách gần. Theo bản

dễ dàng chấp thuận, Philippines sẽ cho phép Mỹ sử dụng các căn cứ quân sự như Manila, Clark, Palawan, Cebu, Nueva Ecija và La Union, điều này đã tạo ra không gian khu vực rộng rãi cho Mỹ điều chỉnh bố trí quân sự ở Đông Nam Á.

Thái Lan là nước đồng minh khác của Mỹ ở Đông Nam Á, kể từ năm 1982 hai nước đã ký hiệp ước hợp tác chung, hàng năm Mỹ đều cử lực lượng quân sự đồn trú ở Thái Lan, trang thiết bị quân sự được bố trí liên tục tăng lên. Sau khi xảy ra sự kiện “11/9/2001”, Chính phủ Mỹ xác định Thái Lan là nước đồng minh không thuộc Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO). Báo đáp, Thái Lan ủng hộ cuộc chiến chống khủng bố mà Mỹ phát động ở khu vực Trung Đông, cho phép lực lượng và trang thiết bị vũ khí tham chiến của Mỹ được trung chuyển qua căn cứ không quân U-Tapao, Thái Lan còn mở cửa căn cứ hải quân Sattahip cách U-Tapao không xa, trong thời gian Mỹ phát động cuộc chiến chống khủng bố, 2 căn cứ này đã tiếp trung lượng lớn trang thiết bị vũ khí. Ngoài việc thông qua tin dùng căn cứ quân sự của Thái Lan để duy trì sự hiện diện quân sự, Mỹ còn thành lập đoàn cố vấn quân sự của Mỹ ở Thái Lan. Đoàn cố vấn này là cơ quan viên trợ quân sự, với trách nhiệm chủ yếu là chỉ đạo và điều phối các cuộc tập trận song phương và đa phương mà Mỹ tiếp xúc và tham gia ở Thái Lan.

Singapore là đối tác mới mà Mỹ đồn trú quân đội ở khu vực Biển Đông. Hai nước đã ký hiệp ước chấp thuận năm 1991, Mỹ chuyển Bộ Tư Lệnh Hạm đội Tây Thái Bình Dương đồn trú Singapore. Sau khi ký 21 hai nước ký hiệp ước chấp thuận, Singapore lấy danh nghĩa cung cấp hậu cần, đã mở cửa căn cứ hải quân Changi cho Mỹ, cho phép hải quân Mỹ đồn trú. Sau khi Mỹ tuyên bố quay trở lại châu Á-Thái Bình Dương, Singapore trở thành đối tác chiến lược quan trọng của nước này, tháng 6/2011, Mỹ và Singapore đã ký hiệp ước chấp thuận đồng ý Mỹ xây dựng căn cứ quân sự mới ở Singapore, để tiếp nhận tàu chiến ven biển mới nhất của Mỹ. Tháng 4/2013, tàu chiến ven biển USS Freedom (LCS-1) đầu tiên của căn cứ hải quân Changi của Singapore, chính thức bắt đầu sự mệnh của mình ở Tây Thái Bình Dương.

4. Giành cao lá cờ tự do hàng hải, dùng lực lượng hải quân và không quân như tàu chiến, tàu sân bay... công khai can thiệp vào vùng biển Biển Đông

Mỹ lấy lý do an ninh Biển Đông gây nguy hiểm cho tự do hàng hải của Mỹ ở vùng biển quốc tế, quan ngại về mối đe dọa quân sự của Trung Quốc ở khu vực này, chủ trương hoạt động xây dựng đảo, đá của Trung Quốc ở Trường Sa, khuyến khích Philippines dẫn phương tiện Trung Quốc lên Tòa Trọng tài quốc tế và vận động Biển Đông, kết hợp với các nước như Philippines, Nhật Bản, Úc... tập trận chung và tin

hành tuần tra bình thường, đây mới chỉ là một phần trong vấn đề Biển Đông. Ngày 28/6/2015, trong thời gian tham dự Diễn đàn hòa bình thế giới lần thứ 4, Ủy viên Ủy ban Đối ngoại của Hội đồng Nhân dân toàn quốc Trung Quốc Trung tướng Trần Tiều Công tiết lộ hoạt động trinh sát của máy bay quân sự Mỹ đối với các đảo, đá và tàu thuyền ở Biển Đông tăng gấp 260 lần năm 2009 lên hơn 1.200 lần năm 2014, con số này vượt qua mức đã trinh sát của Mỹ đối với Liên Xô trong thời kỳ Chiến tranh Lạnh.

Từ tháng 5/2016 đến nay, Mỹ luôn lên kế hoạch cử tàu chiến đến vùng biển gần các mỏt số đảo, đá nhân tạo ở Biển Đông, lấy danh nghĩa bảo vệ quyền tự do hàng hải để tiến vào phạm vi 12 hải lý mới phần đảo, đá thuộc quần đảo Trường Sa. Ngày 20/5/2015, một nhóm phóng viên của Mỹ ngồi trên máy bay tuần tra số 8A Poseidon quan sát 3 đảo, đá. Trong hành trình lần này của máy bay tuần tra Mỹ, hai quân Trung Quốc tăng cường đưa ra 8 lần cảnh báo. Ngày 27/10, tàu khu trục trang bị tên lửa dẫn đường USS Lassen (DDG-82) tiến vào phạm vi 12 hải lý của bãi đá Xubi và bãi đá Vành Khăn ở Biển Đông tuần tra. Ngày 5/11, Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ Ashton Carter lên thăm tàu sân bay USS Theodore Roosevelt (CVN-71) đang di chuyển trên Biển Đông, một lần nữa trích “Trung Quốc phá hoại sự ổn định khu vực và cân bằng lực lượng”. Ngày 10/12, khi thực hiện nhiệm vụ, máy bay ném bom chiến lược B-52 của không quân Mỹ vô tình bay vào phạm vi 12 hải lý trên không bãi đá Châu Viên. Ngày 30/1/2016, tàu khu trục trang bị tên lửa dẫn đường USS Curtis Wilbur (DDG-54) chia thông báo trước đã tiến vào khu vực 12 hải lý thuộc đảo Tri Tôn thuộc quần đảo Hoàng Sa, còn tuyên bố đây là hành động vô hại, lực lượng canh giữ đảo và máy bay tàu chiến hai quân Trung Quốc lập tức có hành động đối phó, tiến hành điều tra nhận biết đối với tàu chiến Mỹ, đồng thời đưa ra cảnh báo. Tháng 3/2016, nhóm tác chiến tàu sân bay gồm tàu sân bay chủ lực bang New York cùng nhân USS John C. Stennis (CVN-74), hai tàu tuần dương USS Antietam (CG-54) và USS Mobile Bay (CG-53), hai tàu khu trục USS Stockdale (DDG 106) và USS Chung-hoon (DDG 93), cùng hai tàu hộ tống USS Blue Ridge (LCC-19) soái hạm của Hạm đội 7, tiến vào vùng biển tranh chấp ở Biển Đông.

Tạp chí “[Nghiên cứu an ninh và biển châu Á-Thái Bình Dương](#)”, Trung Quốc.

Hoàng Lan (gt)